TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Nguyễn Văn Sanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận H thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa**:** Bà Nguyễn Thị Ly Na - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**- sinh năm 1983. (có mặt)
Địa chỉ: 103 T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.
* Bị đơn: Ông **Huỳnh Ph**- sinh năm: 1983. (vắng mặt)
Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 103 T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Huỳnh Ph kết hôn vào năm 2013, có đăng kí kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại 103 Tiểu La, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì Ph sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không hợp dẫn đến thường xuyên cải vã, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt và không thể kéo dài, hai vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay. Trong thời gian sống ly thân anh Ph không quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của các con. Ngoài ra, anh Ph đi làm xa đã quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có con riêng. Nay tôi thấy hôn nhân giữa tôi và anh Ph đã mâu thuẫn

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận H giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Ph.

+ *Về con chung*: Tôi và anh Ph có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc H sinh ngày 24/04/2014 và Huỳnh Ngọc Th sinh ngày 15/11/2019. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận H đã tống đạt theo quy định pháp luật thông báo thụ lý vụ án; thông báo hoà giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập cho ông Ph để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng ông Ph đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa Ph biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Huỳnh Ph, giao con chung Huỳnh Ngọc H sinh ngày 24/04/2014 và Huỳnh Ngọc Th sinh ngày 15/11/2019 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Ph không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong suốt quá trình tố tụng ông Huỳnh Ph vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Ph.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ph tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng kí kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Huỳnh Ph, HĐXX thấy:

Theo lời khai của bà H thì thấy quá trình chung sống giữa bà H và ông Ph đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân trong một khoảng thời gian dài, không còn cùng nhau vun đắp, xây dựng cho cuộc sống gia đình và nuôi dạy con

cái.Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà H và ông Ph có cơ hội đoàn tụ nhưng ông Ph đều vắng mặt, chứng tỏ ông Ph cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà H. Ngoài ra, theo tài liệu do bà H cung cấp thì trước đây bà H và ông Ph đã làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc thuận tình ly hôn tại Tòa án, sau đó rút đơn để vợ chồng có thêm cơ hội hàn gắn mâu thuẫn. Tuy nhiên, đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, hai vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài nên bà đề nghị HĐXX cho ly hôn với ông Ph.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông Ph đã thực sự xảy ra trong một thời gian dài, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Ph là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

+ *Về con chung:* Bà H xác định bà và ông Ph có 02 con chung tên là Huỳnh Ngọc H, sinh năm 2014 và Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 2019. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của bà H thì thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ph không có ý kiến trình bày về vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Hiện nay, bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng các con và các con có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Bản thân bà H xác định thu nhập hàng tháng của bà đảm bảo để nuôi dưỡng con, không cần ông Ph cấp dưỡng. Vì vậy, HĐXX thấy nguyện vọng của bà H là có cơ sở, phù hợp với Điều 81, 82 Luật HNGĐ nên chấp nhận; giao cháu Huỳnh Ngọc H, sinh năm 2014 và Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 2019 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng; ông Ph không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H xác định giữa bà và ông Ph không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết; ông Ph không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147, điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Nguyễn Thị H đối với ông Huỳnh Ph.

1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Xử: cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn đối với ông Huỳnh Ph.

2. *Về con chung:*

Xử: Giao con chung Huỳnh Ngọc H sinh ngày 24/04/2014 và Huỳnh Ngọc Th sinh ngày 15/11/2019 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Huỳnh Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại biên lai thu số 0001314 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Ph vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TANDTP Đà Nẵng
- VKSND H
-Chi cục THADS H
-UBND P.B, q. H, tp.Đà Nẵng.
(GiÊy CNKH sè 20/2013, QuyÓn sè I/2012)
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
-*TANDTP Đà Nẵng*
-*VKSND H*
-*Chi cục THADS H*
-*UBND p. Thuận Phước*
-*Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**